TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Ông Đường Ngọc Đại

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lưu Bình Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; tại phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Công K và bà Lê Thị T1có chồng là Nguyễn Tuấn Avà có 02 con; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS - ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1987, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã L, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hạ Xuân B, sinh năm 1987, (vắng mặt).

+ Bà Lê Thị T1, sinh năm 1957, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 07/6/2020, Nguyễn Thị T đang bán hàng tạp hóa tại gia đình thì có thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn M, sinh năm 1997, trú tại xã Tr, huyện S, thành phố Hà Nội đến hỏi mua các số lô, số đề. T đồng ý, hai bên thống nhất cách thức đánh lô, đề: Một điểm lô T bán ra với giá 22.000 đồng, kết quả trúng lô sẽ lấy hai số cuối các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 07/6/2020 để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000 đồng; đối với số đề sẽ tính theo hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 07/6/2020, nếu trúng thì đánh 1.000 đồng sẽ được hưởng số tiền 80.000đồng. Thống nhất xong M mua của Thanh 05 điểm lô 84 x 22.000 đồng = 110.000 đồng, các số đề 48, 84 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với M là 150.000 đồng. T ghi các số lê, số đề vào tờ tích kê được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá thăng long rồi đưa cho M, sau đó T ghi lại các số lô, số đề bán cho M vào tờ giấy trắng để theo dõi.

Cũng với cách thức đánh bạc như trên, T tiếp tục bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1987, trú tại xã L, huyện M, thành phố Hà Nội, cụ thể: Số lô 18 = 10 điểm x 22.000 đồng = 220.000 đồng; Các số lô 27, 79, 97 = 3 x 05 điểm x 22.000 đồng = 330.000 đồng; Các số đề 01, 10, 29, 92, 38, 83, 47, 74, 56, 65, 06, 60, 15, 51, 24, 42, 33, 88, 79, 97 = 20 số x 10.000 đồng = 200.000 đồng. Tổng số tiền T đánh bạc với Gi là 750.000 đồng.

T ghi các số lô, số đề vào tờ tích kê được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá thăng long rồi đưa cho M và Gi, sau đó T ghi lại các số lô, số đề bán cho M và Gi vào tờ giấy trắng để theo dõi.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày khi T vừa bán xong các số lô, số đề cho Gi thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện lập biên bản bắt quả tang.

Như vậy tổng số tiền bị can Nguyễn Thị T đánh bạc là: 150.000 đồng + 750.000 đồng = 900.000 đồng.

Bị cáo T khai nhận giữ lại 900.000 đồng nêu trên để đánh bạc với M và Gi, không chuyển bảng cho người khác.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Thị T có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa xóa án tích.

Đối với thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn M, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương, nơi M khai cư trú, nhưng không xác định được người có tên tuổi địa chỉ như trên, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Gi, chưa có tiền án, tiền sự về các tội được quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật hình sự, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Thu giữ đối với Nguyễn Thị T: 900.000 đồng là tiền bán số lô, số đề; 01 bút bi mực màu xanh, là vật chứng của vụ án, chờ xử lý.

Thu giữ: 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề T bán cho M và Gi, được chuyển theo hồ sơ.

Tạm giữ của Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Iphone Max Pro, màu nâu, số Imei: 353919101067597, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0945044366 và 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng Gold, số Imei: 355689076751313, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0376716606, xác định không liên quan đến vụ án, chờ xử lý.

Thu giữ của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Gi mỗi người 01 tờ tích kê có ghi số lô, số đề mua của T, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tạm giữ của Nguyễn Văn Gi 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, màu đen, số Imei 1: 358059080155686, số Imei 2: 358060080155684, bị nứt màn hình bên trái, bên trong lắp sim số 0976233222, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn Gi.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 55/CT - VKSPY ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc", sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung

bị cáo Nguyễn Thị T số tiền từ 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) đến 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi có mực màu xanh, thân vỏ ghi dòng chữ "Sâm nhung bổ thận Tw 3", đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Iphone Max Pro, màu nâu, số Imei: 353919101067597, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0945044366 và 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng Gold, số Imei: 355689076751313, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0376716606 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07 tháng 6 năm 2020, tại tổ 8, phường H, thành phố P, Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán các số lô, số đề cho đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn M với số tiền là 150.000 đồng; Đánh bạc với Nguyễn Văn Gi với số tiền là 750.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phạm tội đánh bạc là 900.000 đồng.

Bản thân bị cáo T ngày 14/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Tính đến ngày phạm tội này vào ngày 07/6/2020 bị cáo chưa được xóa án

tích. Hành vi nêu trên của T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành này…chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do đó, bản cáo trạng số: 55/CT - VKSPY ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nhân thân: Bản thân bị cáo T ngày 14/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Tính đến ngày phạm tội này vào ngày 07/6/2020 bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo có tài sản và có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị

cáo T số tiền phạt là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung Công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng là tiền T bán số lô, số đề; Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực màu xanh, là vật chứng của vụ án.

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone Max Pro, màu nâu, số Imei: 353919101067597, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0945044366 và 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng Gold, số Imei: 355689076751313, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0376716606, xác định không liên quan đến vụ án, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với thanh niên tự khai tên là Nguyễn Văn M, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương, nơi M khai cư trú, nhưng không xác định được người có tên tuổi địa chỉ như trên, Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với Nguyễn Văn Gi, chưa có tiền án, tiền sự về các tội được quy định tại các điều 321, 322 Bộ luật hình sự, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi có mực màu xanh, thân vỏ ghi dòng chữ "Sâm nhung bổ thận Tw 3", đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Iphone Max Pro, màu nâu, số Imei: 353919101067597, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0945044366 và 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu vàng Gold, số Imei: 355689076751313, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0376716606 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung